

Hướng dẫn sử dụng

Nhóm 20

Đề tài: Tạo website bán cây cảnh trực tuyến

Thành viên:

- Nguyễn Xuân Thuận (nhóm trưởng) - 1754050087
- Dương Trần Hoài Bảo - 1754050010
- Trương Thị Hiền Hòa - 1754052024
- Võ Thị Trúc Ngân - 1754050056
- Nguyễn Lệ Mỹ - 1754052040

Các phần mềm yêu cầu phải có:

- SQL Server 2014
- Visual Studio 2019
- Visual Studio Code
- NodeJs
- Angular
- Ứng dụng Git Bash

Hướng dẫn tải và cài đặt

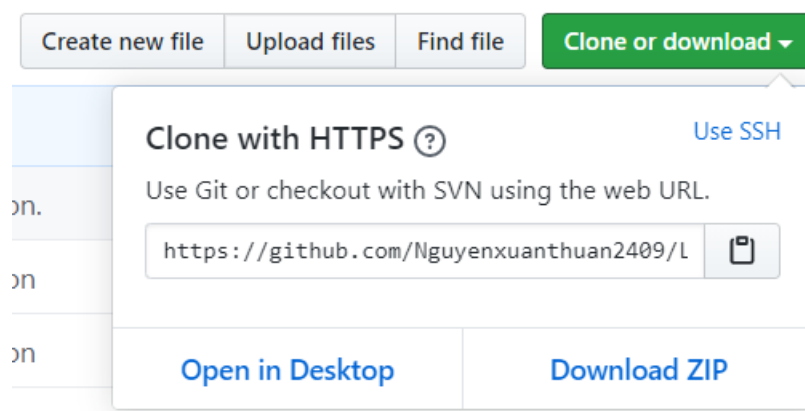
Cài đặt Git bash vào máy tính.

Link tải git bash: <https://git-scm.com/downloads>

Tải project về tại :

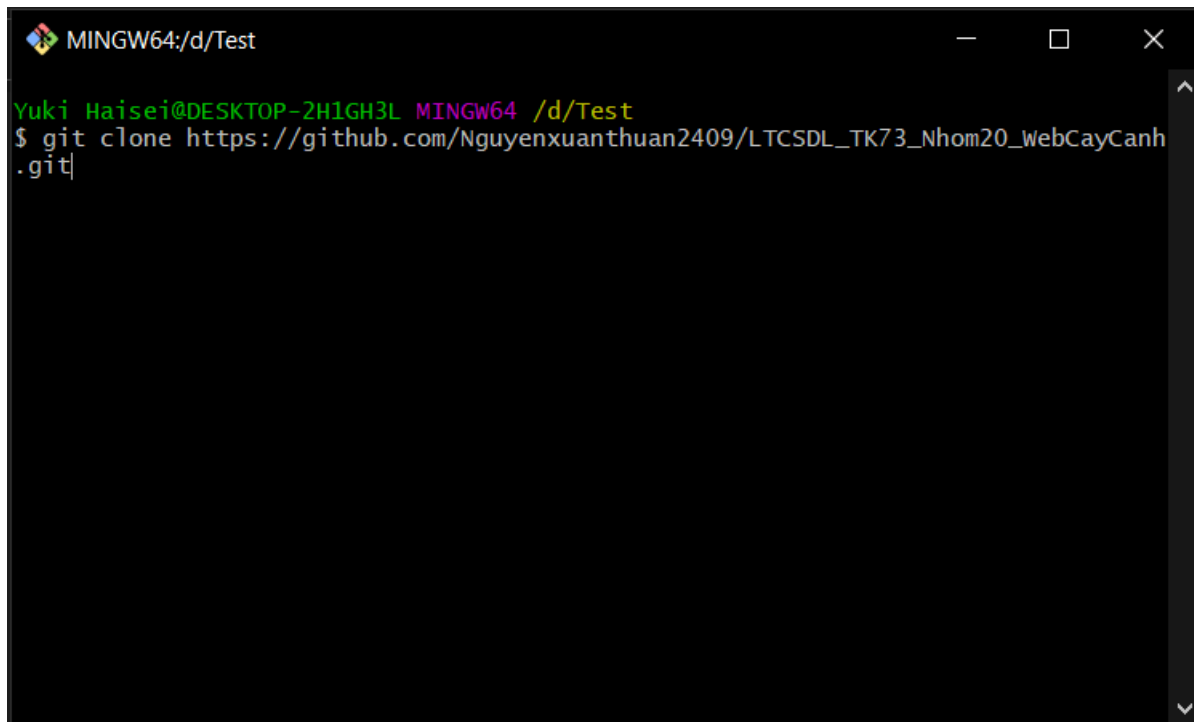
https://github.com/Nguyenxuanthuan2409/LTCSDL_TK73_Nhom20_WebCayCanh

Sau đó nhấp Clone or download để copy link tải project về.



Vào nơi cần lưu project tạo 1 Folder sau đó nhấp chuột phải chọn Git Pash Here.

Giao diện Git xuất hiện ta nhập “ Git clone “ kèm với dòng URL đã copy trên.



```
MINGW64:/d/Test
Yuki Haisei@DESKTOP-2H1GH3L MINGW64 /d/Test
$ git clone https://github.com/Nguyenxuanthuan2409/LTCSDDL_TK73_Nhom20_WebCayCanh.git
```

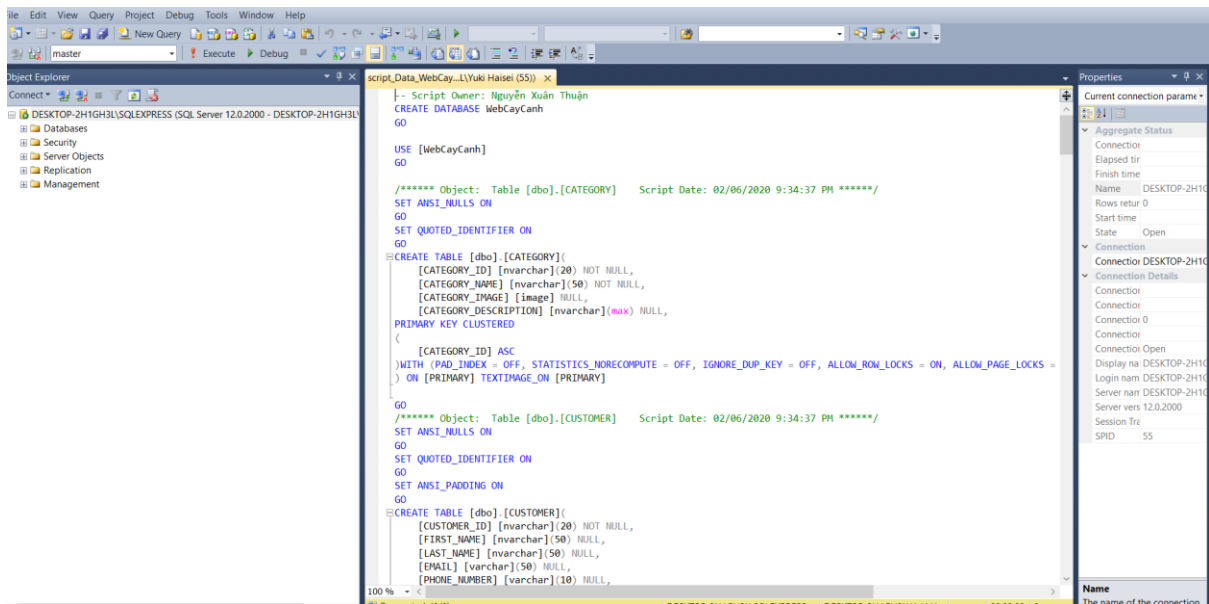
Github sẽ tự động cài project vào máy tính của bạn.

Đây là nội dung bên trong project.

Name	Date modified	Type	Size
.vs	03/06/2020 19:27	File folder	
DataBase	03/06/2020 19:27	File folder	
WebCayCanh	03/06/2020 20:46	File folder	
WebCayCanh.BLL	03/06/2020 19:27	File folder	
WebCayCanh.Common	03/06/2020 19:27	File folder	
WebCayCanh.DAL	04/06/2020 07:30	File folder	
README.md	03/06/2020 19:27	MD File	2 KB
WebCayCanh.sln	03/06/2020 19:27	Visual Studio Solut...	3 KB

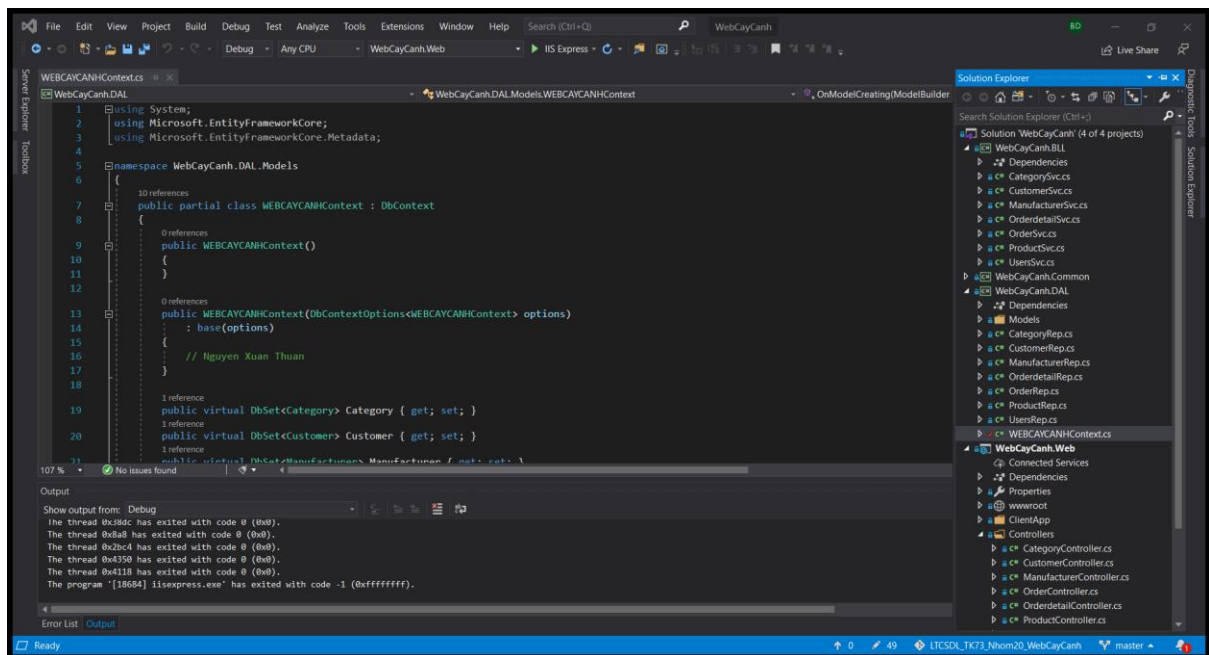
Vào folder Database sẽ có file script _Data_WebCayCanh.sql ta mở file script này trong SQL server để tiến hành cài đặt Database.

Hình bên dưới là dữ liệu bên trong file script.



Nhấn tổ hợp phím ctrl+A và nhấn Execute để tiến hành cài đặt Database.

Kế tiếp, ta vào folder chứa project nhấp đúp chọn file WebCayCanh.sln và Open file trong Visual Studio 2019.



Đợi project khởi động xong ta tìm đến Solution Explorer tại WebCatCanh.DAL ta nhấp đúp chọn WEBCAYCANHContext.cs. Tìm đoạn code sau:

To protect potentially sensitive information in your connection string, you should move it out of source code. See <http://go.microsoft.com/fwlink/?LinkId=723263> for guidance on storing connection strings.

```
optionsBuilder.UseSqlServer("Data Source=DESKTOP-2H1GH3L\\SQLEXPRESS;Initial Catalog=WebCayCanh;Persist Security Info=True;User ID=sa;Password=1;Pooling=False;MultipleActiveResultSets=False;Encrypt=False;TrustServerCertificate=True;");
```

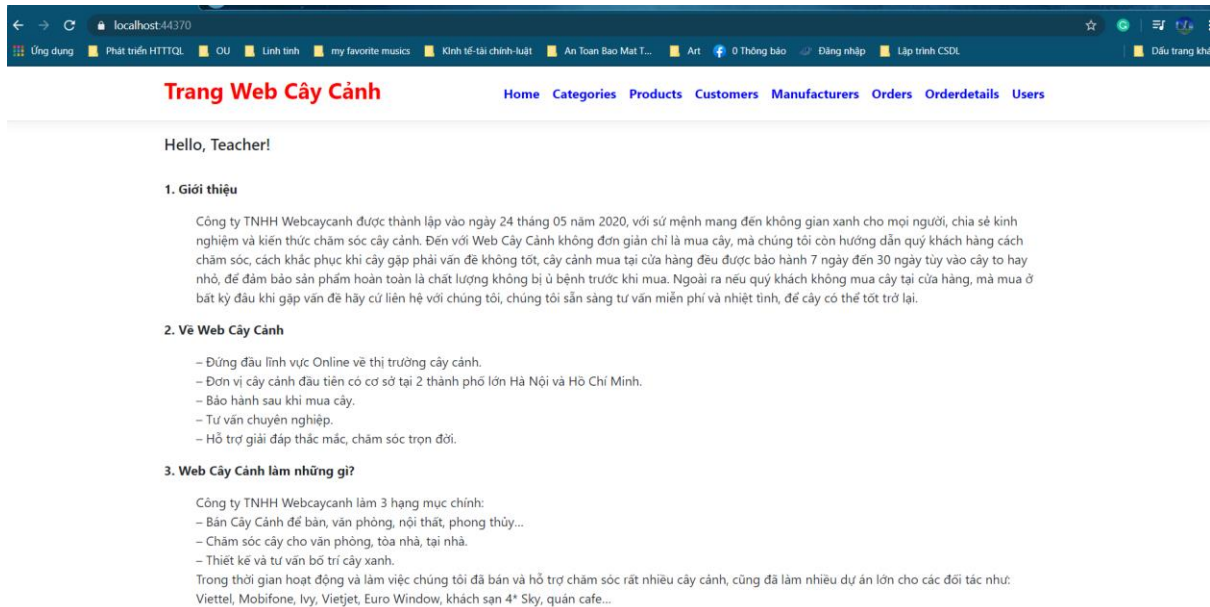
tại đây ta thay đổi một số thông tin trong chuỗi kết nối để project có thể hoạt động được trên máy người dùng.

Data Source= : ta nhập tên Server của SQL Server đang dùng

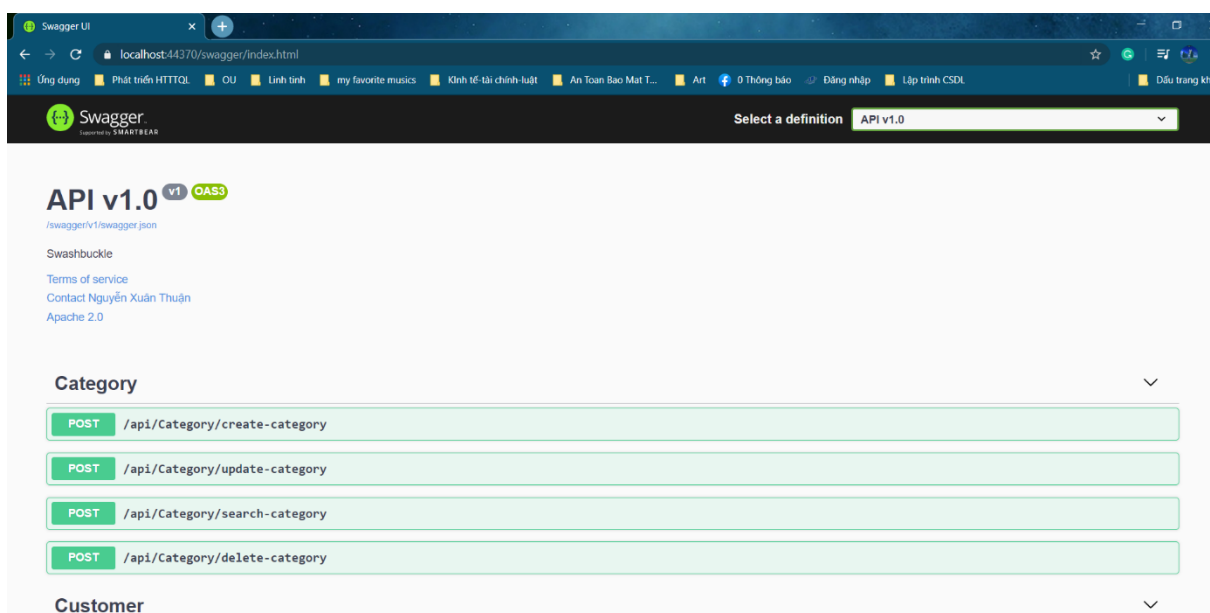
User ID= : tên Login sa

Password= : mật khẩu của Login sa

Tiến hành chạy thử project. Giao diện ban đầu của project như hình bên dưới:

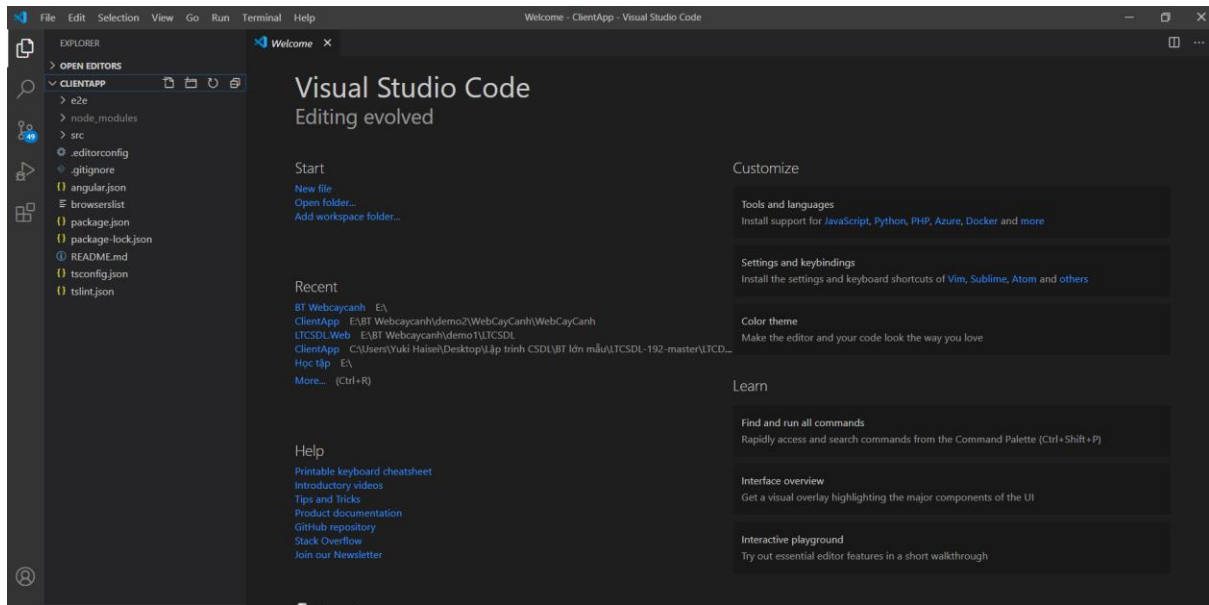


Để kiểm tra API hoạt động thế nào ta thêm đuôi /Swagger vào sau URL localhost:44370 thì sẽ được giao diện Swagger như hình bên dưới.

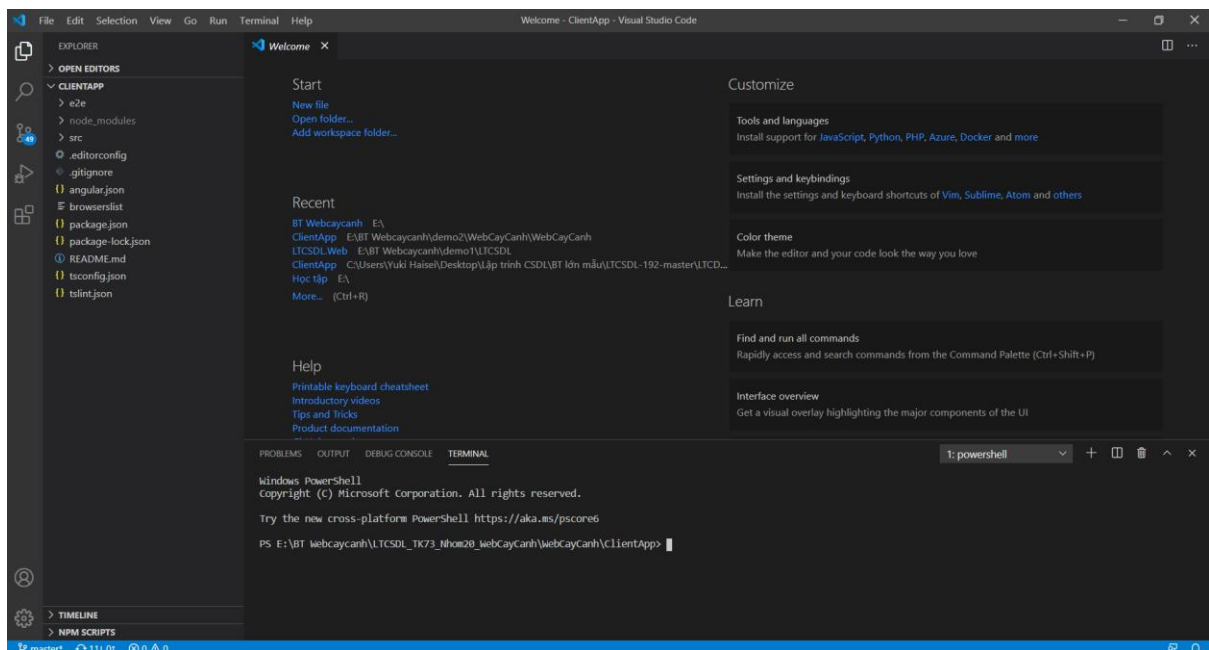


Tiếp theo, ta sẽ thử khởi động project bên Visual Studio Code. Ta vào Visual Studio Code chọn File => Open Folder để mở tìm folder chứa project. Sau khi ta tìm thấy folder thì ta nhấp tìm folder WebCayCanh và tìm folder ClientApp bên trong nó rồi chọn Select Folder để mở file ClientApp lên trong Visual Studio Code.

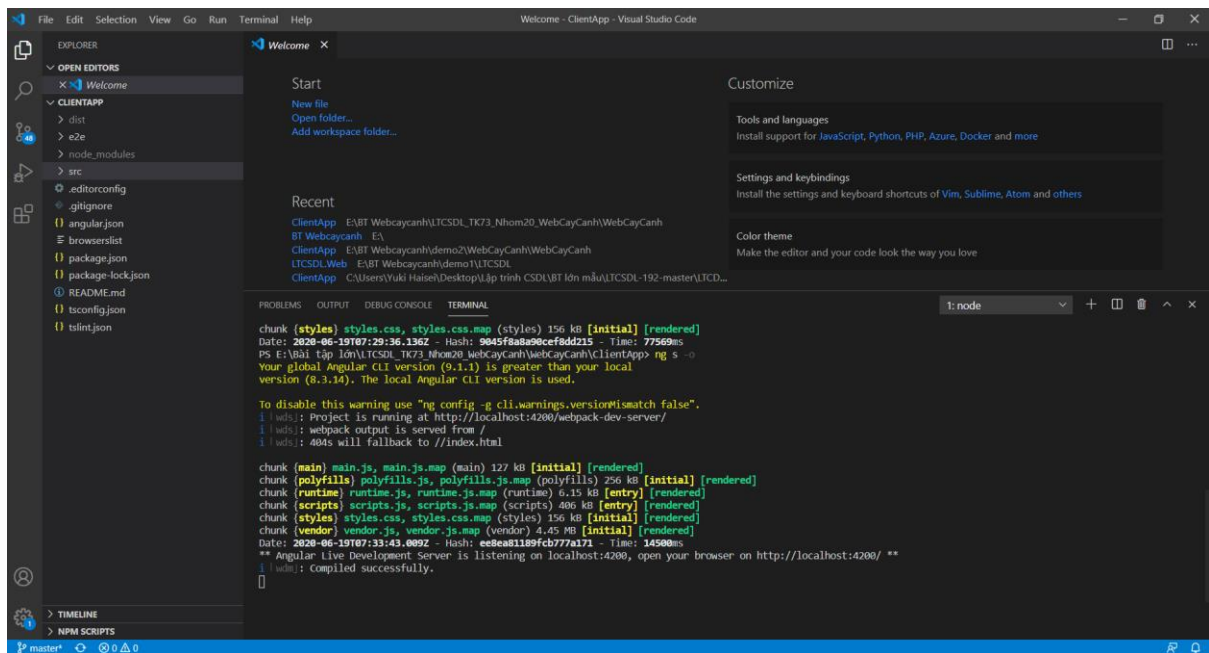
Hình minh họa mở thành công ClientApp.



Kế tiếp, ta sẽ mở 1 Terminal mới bằng cách chọn Terminal => New Terminal .



Gõ lệnh “ng s” để chạy project. Hình bên dưới mô tả việc chạy câu lệnh thành công.

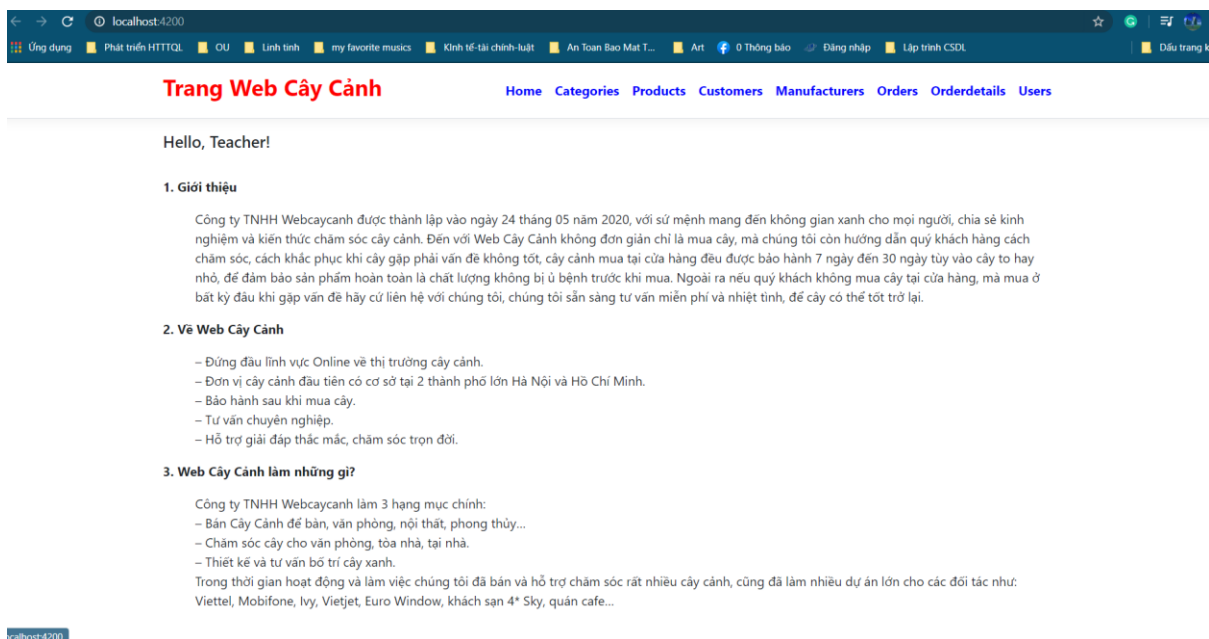


```
chunk (styles) styles.css, styles.css.map (styles) 156 kB [initial] [rendered]
Date: 2020-06-19T07:29:36.136Z - Hash: 9045faa8a90cef8dd215 - Time: 77569ms
PS E:\Bãi tập lớn\LTCS\LT73_Nhom20_WebCayCanh\WebCayCanh\ClientApp> ng s -o
Your global Angular CLI version (9.1.1) is greater than your local
version (8.3.14). The local Angular CLI version is used.

To disable this warning use "ng config -g cli.warnings.versionMismatch false".
[ ] websock: Project is running at http://localhost:4200/webpack-dev-server/
[ ] websock: webpack output is served from /
[ ] websock: 404s will fallback to //index.html

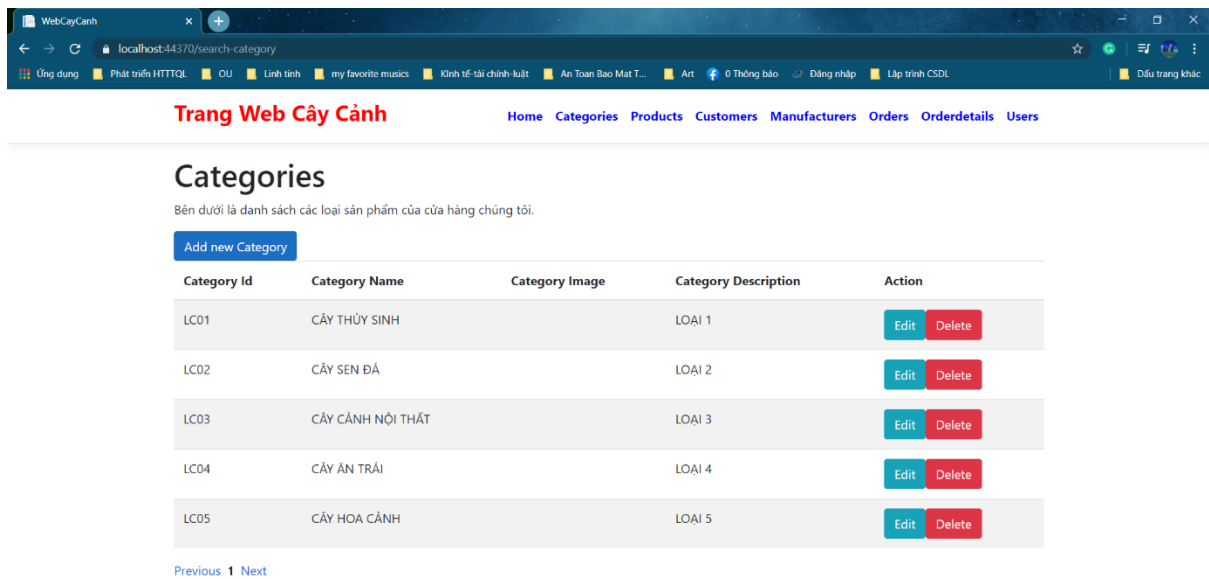
chunk (main) main.js, main.js.map (main) 127 kB [initial] [rendered]
chunk (polyfills) polyfills.js, polyfills.js.map (polyfills) 256 kB [initial] [rendered]
chunk (runtime) runtime.js, runtime.js.map (runtime) 6.15 kB [entry] [rendered]
chunk (scripts) scripts.js, scripts.js.map (scripts) 480 kB [entry] [rendered]
chunk (styles) styles.css, styles.css.map (styles) 156 kB [initial] [rendered]
chunk (vendor) vendor.js, vendor.js.map (vendor) 4.45 MB [initial] [rendered]
Date: 2020-06-19T07:33:43.009Z - Hash: ece8a81189fcb777a171 - Time: 14500ms
** Angular Live Development Server is listening on localhost:4200, open your browser on http://localhost:4200/ **
[ ] websock: Compiled successfully.
```

Sau khi thành công sẽ xuất hiện 1 URL <http://localhost:4200/> ta Ctrl + click chuột vào URL để mở. Hình kết quả chạy bằng localhost:4200



Sau đây chúng ta sẽ xem một vài bảng dữ liệu và giao diện khi thử các tính năng Thêm, Xóa và Sửa của Website.

Đầu tiên, ta sẽ xem thử giao diện bảng Categories.



WebCayCanh

localhost:44370/search-category

Trang Web Cây Cảnh

Home Categories Products Customers Manufacturers Orders Orderdetails Users

Categories

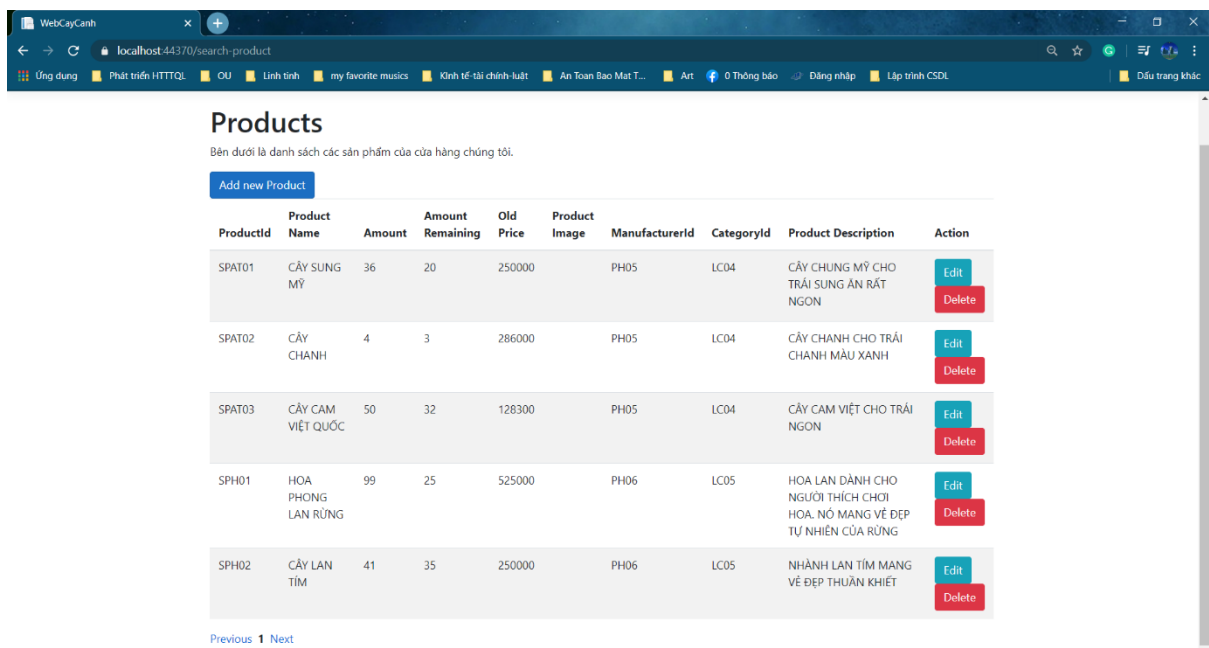
Bên dưới là danh sách các loại sản phẩm của cửa hàng chúng tôi.

Add new Category

Category Id	Category Name	Category Image	Category Description	Action
LC01	CÂY THỦY SINH		LOẠI 1	Edit Delete
LC02	CÂY SEN ĐÁ		LOẠI 2	Edit Delete
LC03	CÂY CẢNH NỘI THẤT		LOẠI 3	Edit Delete
LC04	CÂY ĂN TRÁI		LOẠI 4	Edit Delete
LC05	CÂY HOA CẢNH		LOẠI 5	Edit Delete

[Previous](#) [1](#) [Next](#)

Bảng Products trang thứ nhất.



WebCayCanh

localhost:44370/search-product

Products

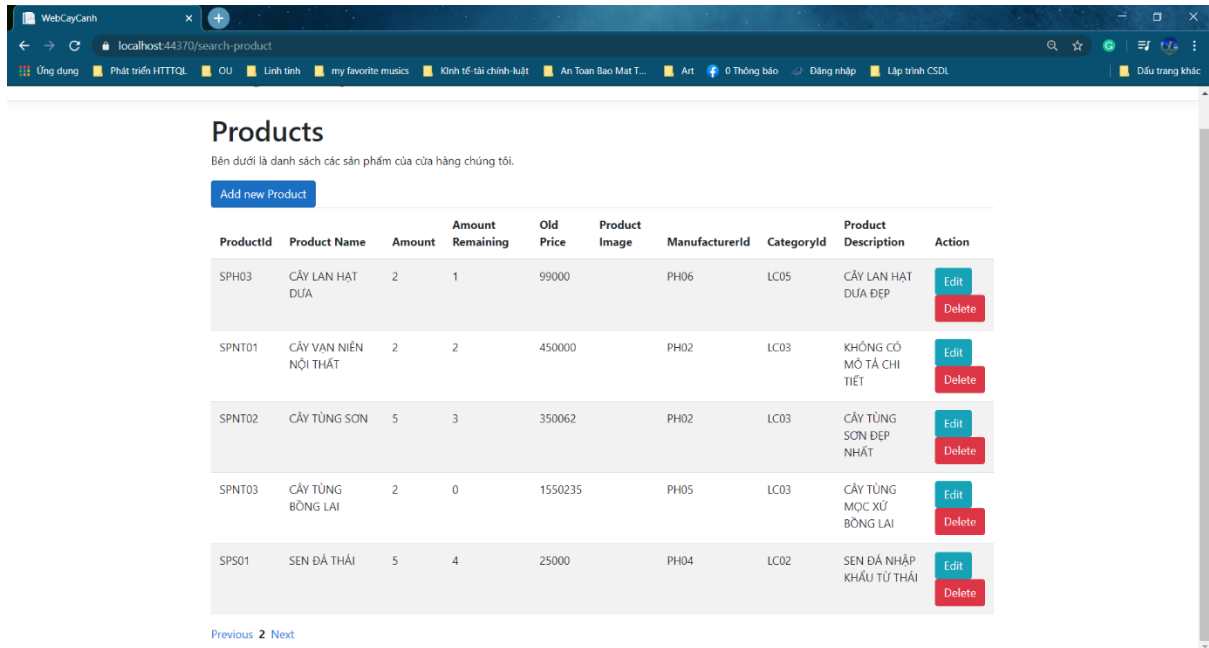
Bên dưới là danh sách các sản phẩm của cửa hàng chúng tôi.

Add new Product

ProductId	Product Name	Amount	Amount Remaining	Old Price	Product Image	ManufacturerId	CategoryId	Product Description	Action
SPAT01	CÂY SUNG MỸ	36	20	250000		PH05	LC04	CÂY CHUNG MỸ CHO TRÁI SUNG ĂN RẤT NGON	Edit Delete
SPAT02	CÂY CHANH	4	3	286000		PH05	LC04	CÂY CHANH CHO TRÁI CHANH MÀU XANH	Edit Delete
SPAT03	CÂY CAM VIỆT QUỐC	50	32	128300		PH05	LC04	CÂY CAM VIỆT CHO TRÁI NGON	Edit Delete
SPH01	HOA LAN DÀNH CHO NGƯỜI THÍCH CHƠI HOA. NƠ MANG VẺ ĐẸP TỰ NHIÊN CỦA RỪNG	99	25	525000		PH06	LC05	HOA LAN DÀNH CHO NGƯỜI THÍCH CHƠI HOA. NƠ MANG VẺ ĐẸP TỰ NHIÊN CỦA RỪNG	Edit Delete
SPH02	CÂY LAN TÍM	41	35	250000		PH06	LC05	NHÀNH LAN TÍM MANG VẺ ĐẸP THUẦN KHIẾT	Edit Delete

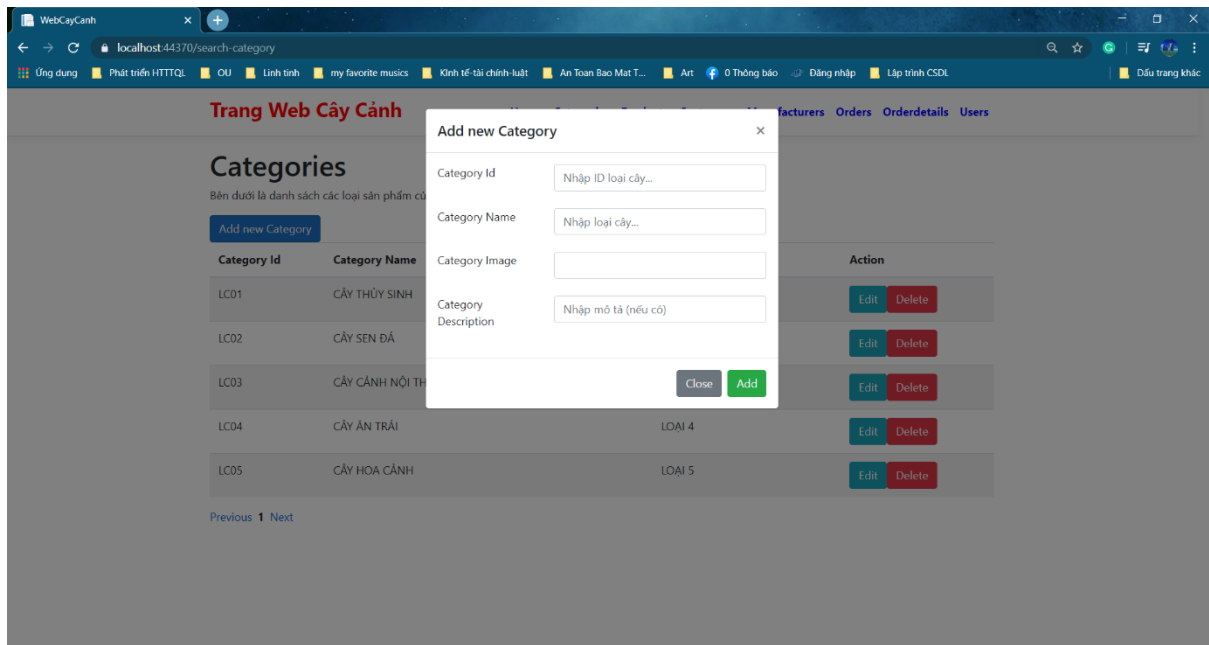
[Previous](#) [1](#) [Next](#)

Bảng Product ở đây ta có tổng cộng 4 trang và hình bên dưới là trang thứ 2.



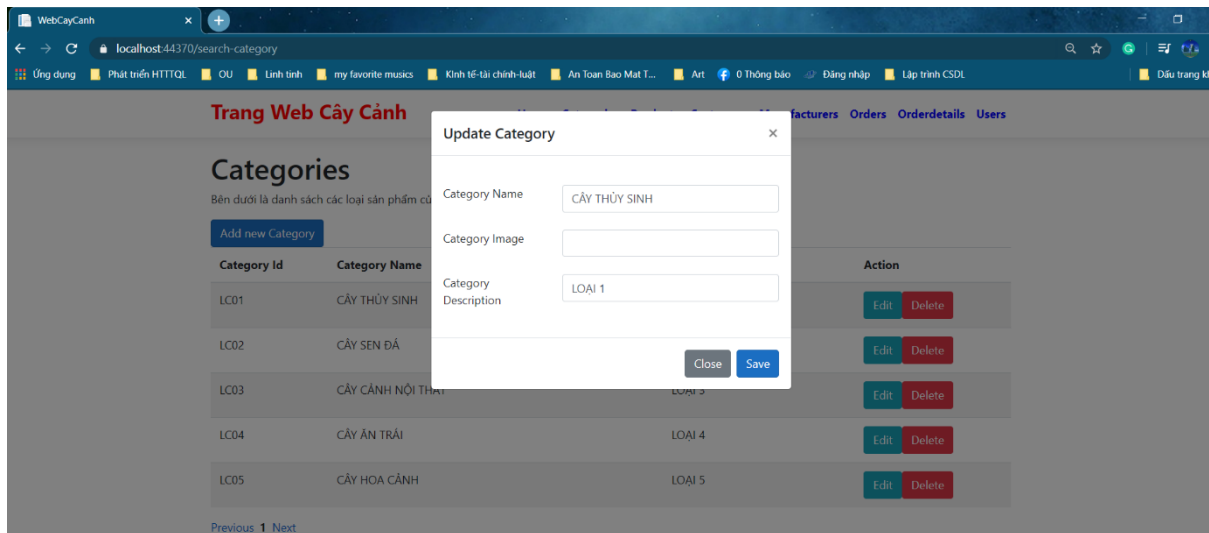
ProductId	Product Name	Amount	Amount Remaining	Old Price	Product Image	ManufacturerId	CategoryId	Product Description	Action
SPH03	CÂY LAN HẠT DỪA	2	1	99000		PH06	LC05	CÂY LAN HẠT DỪA ĐẸP	Edit Delete
SPNT01	CÂY VẠN NIÊN NỘI THẤT	2	2	450000		PH02	LC03	KHÔNG CÓ MÔ TẢ CHI TIẾT	Edit Delete
SPNT02	CÂY TÙNG SƠN	5	3	350062		PH02	LC03	CÂY TÙNG SƠN ĐẸP NHẤT	Edit Delete
SPNT03	CÂY TÙNG BÔNG LAI	2	0	1550235		PH05	LC03	CÂY TÙNG MỘC XỨ BÔNG LAI	Edit Delete
SPS01	SEN ĐÁ THẢI	5	4	25000		PH04	LC02	SEN ĐÁ NHẬP KHẨU TỬ THẢI	Edit Delete

Tiếp theo ta sẽ xem giao diện của tính năng Thêm của bảng Categories bằng cách nhấn vào Add new Category và sau khi thêm mới xong ta nhấn Add hoặc Close để hủy. Dưới đây là hình chụp giao diện.

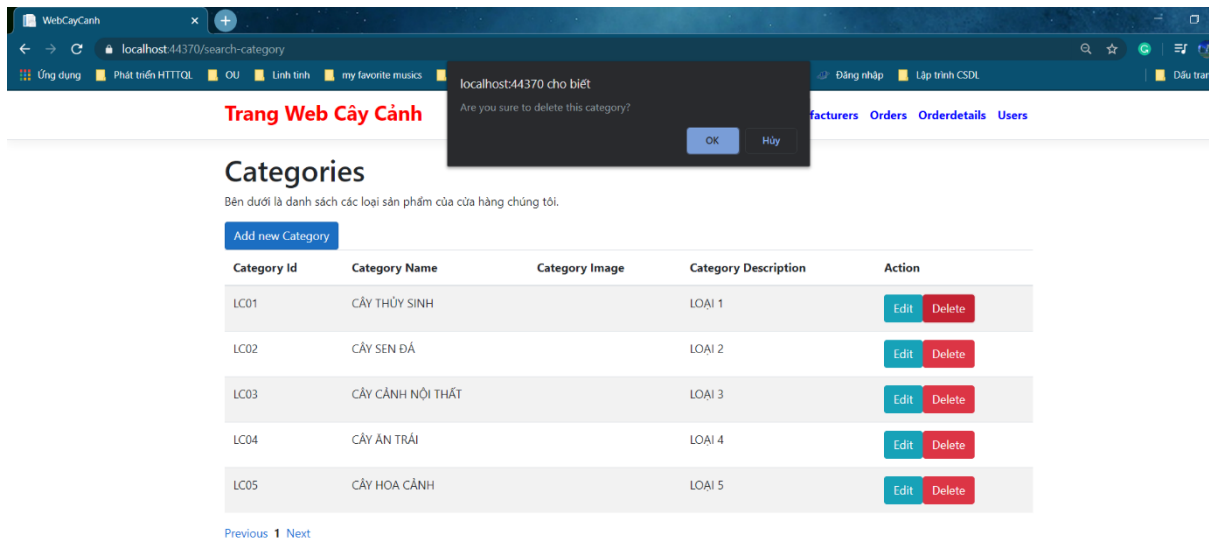


Category Id	Category Name	Category Image	Category Description	Action
LC01	CÂY THỦY SINH			Edit Delete
LC02	CÂY SEN ĐÁ			Edit Delete
LC03	CÂY CẢNH NỘI THẤT			Edit Delete
LC04	CÂY ẮN TRÁI			Edit Delete
LC05	CÂY HOA CẢNH			Edit Delete

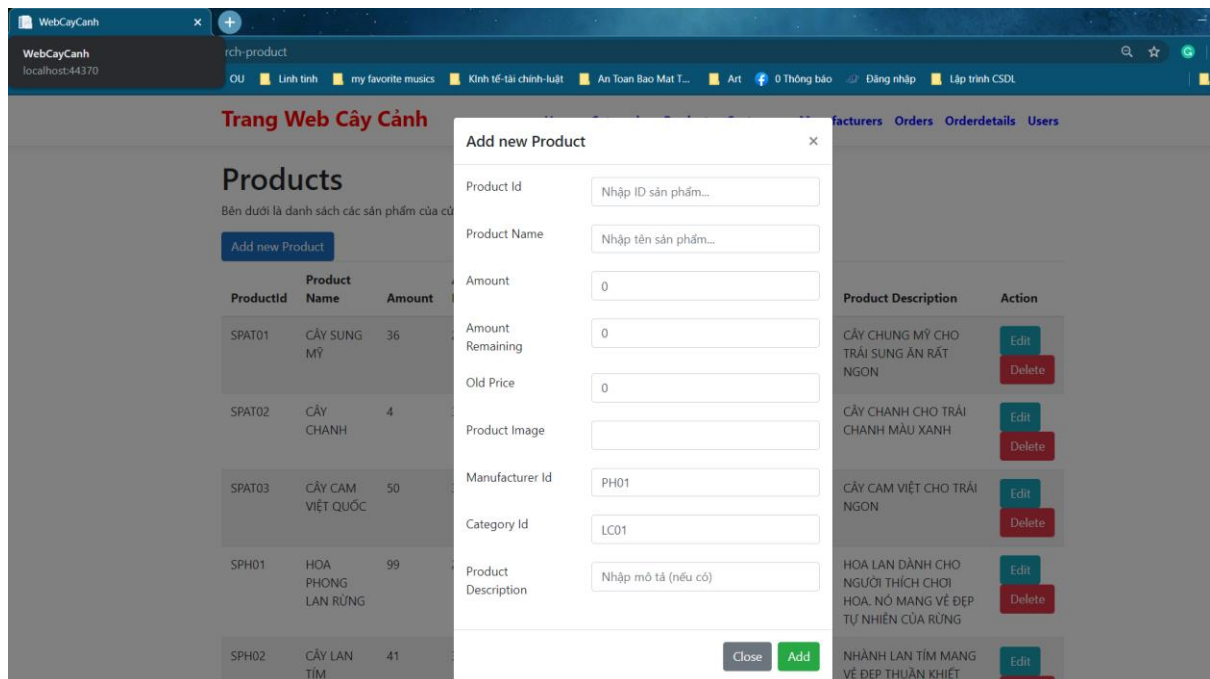
Giao diện tính năng Sửa (Update) của bảng Categories khi ta nhấn vào nút Edit và sau khi chỉnh sửa xong ta nhấn Save hoặc Close để hủy. Hình chụp giao diện bên dưới.



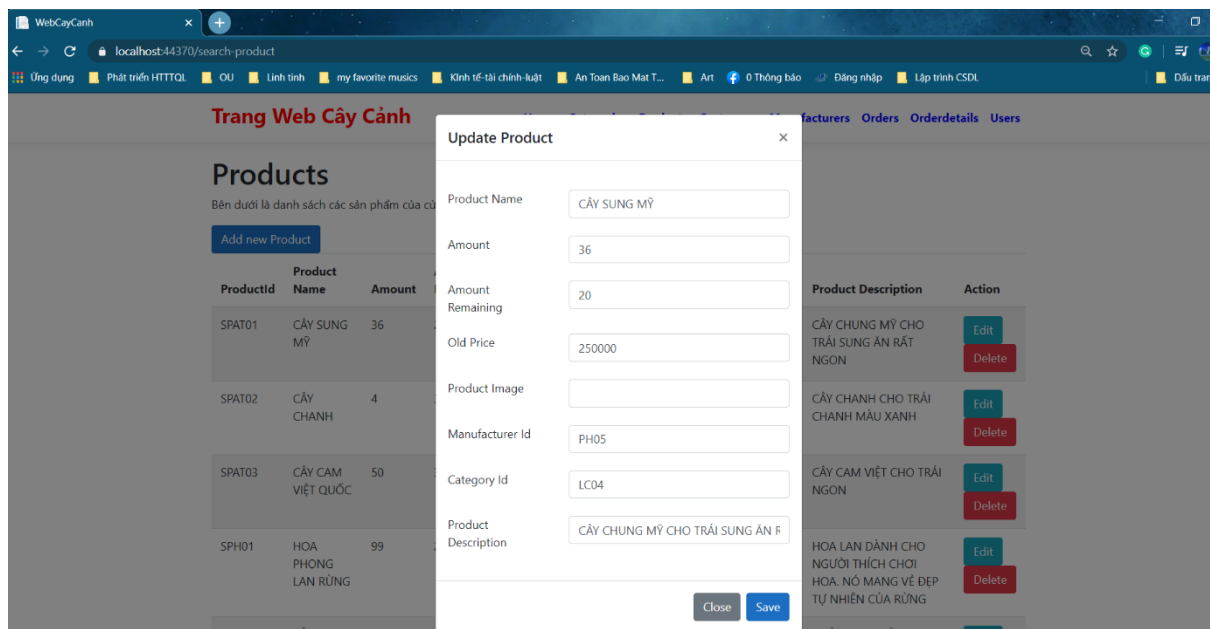
Tính năng Xóa (Delete) của bảng Categories. Khi ta nhấn nút Delete thì Website sẽ hỏi bạn có chắc muốn xóa category hay không nếu có nhấn OK và ngược lại nhấn Hủy. Hình chụp hộp thông báo bên dưới.



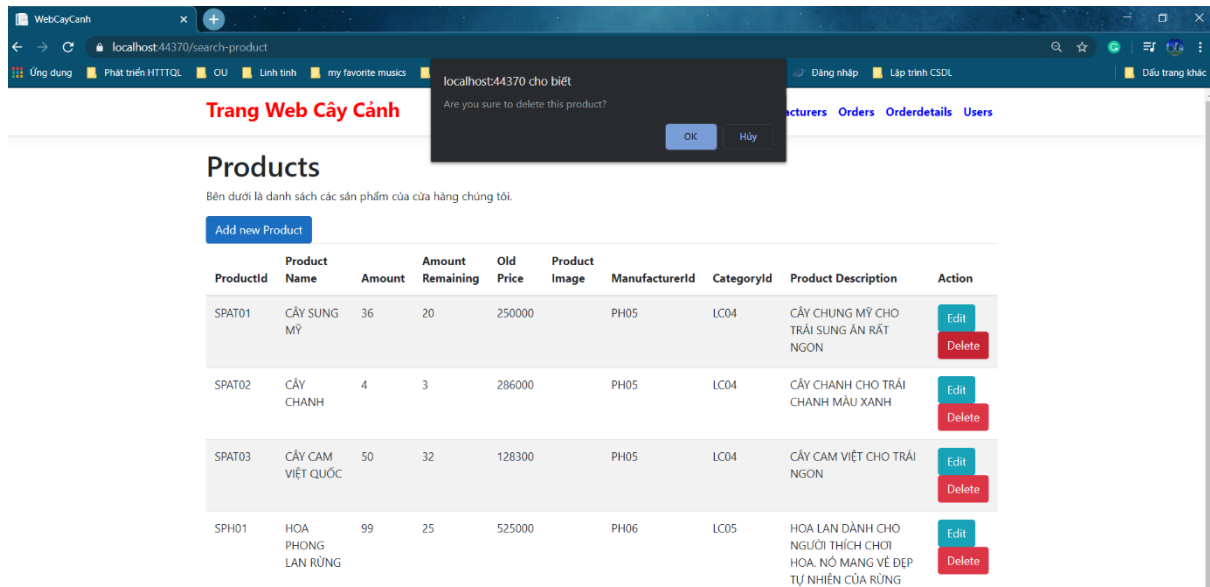
Giao diện của tính năng Thêm của bảng Products khi ta nhấn vào Add new Product và sau khi thêm mới xong ta nhấn Add hoặc Close để hủy. Hình chụp giao diện bên dưới.



Giao diện của tính năng Sửa (Update) của bảng Products khi ta nhấn nút Edit và sau khi chỉnh sửa xong ta nhấn Save hoặc Close để hủy. Hình chụp giao diện bên dưới.

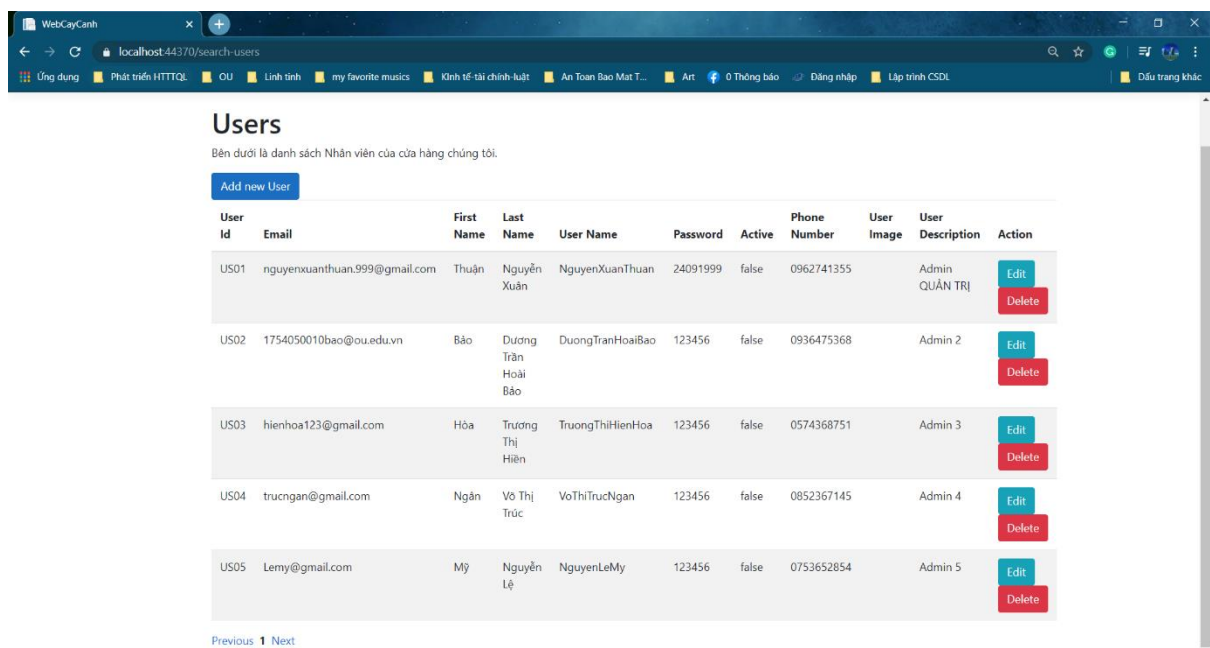


Và cuối cùng là tính năng Xóa (Delete). Khi ta nhấn nút Delete thì Website sẽ hỏi bạn có chắc muốn xóa sản phẩm (product) hay không nếu có nhấn OK và nhấn Hủy nếu không muốn xóa nữa. Hình chụp hộp thông báo bên dưới.

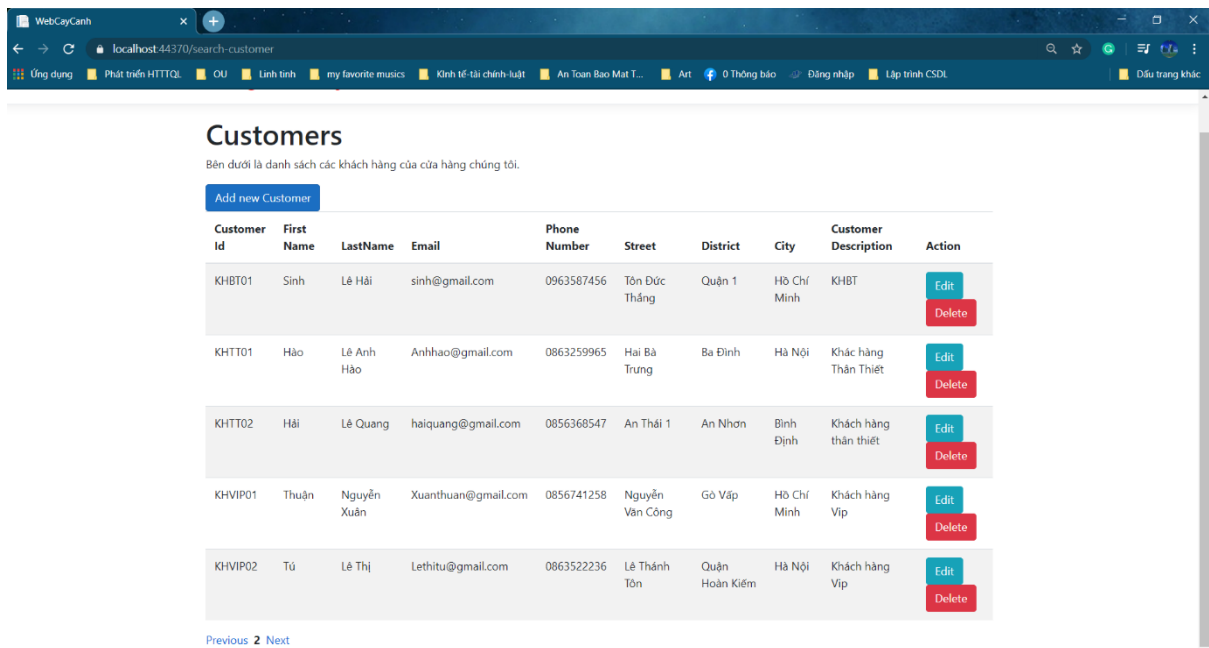


Một số hình ảnh khác.

Bảng Users.



Bảng Customers tại trang số 2

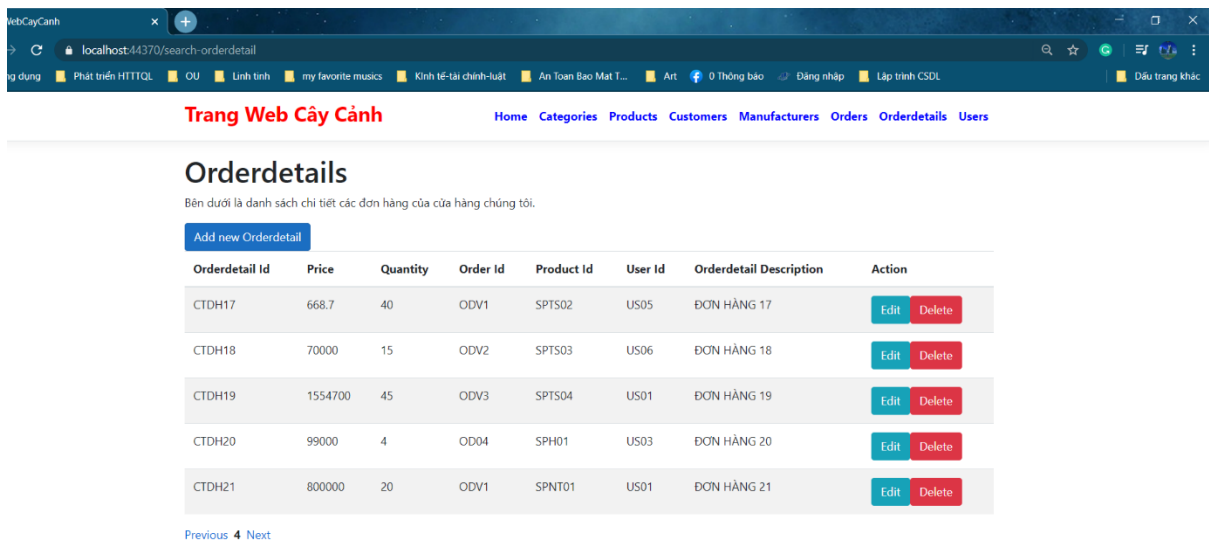


The screenshot shows a web browser window with the URL `localhost:44370/search-customer`. The page title is "Customers". Below the title is a button "Add new Customer". The table has 10 columns: Customer Id, First Name, LastName, Email, Phone Number, Street, District, City, Customer Description, and Action. There are 5 rows of customer data, each with "Edit" and "Delete" buttons in the Action column.

Customer Id	First Name	LastName	Email	Phone Number	Street	District	City	Customer Description	Action
KHBT01	Sinh	Lê Hải	sinh@gmail.com	0963587456	Tôn Đức Thắng	Quận 1	Hồ Chí Minh	KHBT	Edit Delete
KHTT01	Hào	Lê Anh Hào	Anhhao@gmail.com	0863259965	Hai Bà Trưng	Ba Đình	Hà Nội	Khách hàng Thân Thiết	Edit Delete
KHTT02	Hải	Lê Quang	haiquang@gmail.com	0856368547	An Thái 1	An Nhơn	Bình Định	Khách hàng thân thiết	Edit Delete
KHVIP01	Thuân	Nguyễn Xuân	Xuanthuan@gmail.com	0856741258	Nguyễn Văn Công	Gò Vấp	Hồ Chí Minh	Khách hàng Vip	Edit Delete
KHVIP02	Tú	Lê Thị	Lethitu@gmail.com	0863522236	Lê Thánh Tôn	Quận Hoàn Kiếm	Hà Nội	Khách hàng Vip	Edit Delete

Previous 2 Next

Bảng Orderdetails tại trang số 4.



The screenshot shows a web browser window with the URL `localhost:44370/search-orderdetail`. The page title is "Orderdetails". Below the title is a button "Add new Orderdetail". The table has 8 columns: Orderdetail Id, Price, Quantity, Order Id, Product Id, User Id, Orderdetail Description, and Action. There are 5 rows of order detail data, each with "Edit" and "Delete" buttons in the Action column.

Orderdetail Id	Price	Quantity	Order Id	Product Id	User Id	Orderdetail Description	Action
CTDH17	668.7	40	ODV1	SPTS02	US05	ĐƠN HÀNG 17	Edit Delete
CTDH18	70000	15	ODV2	SPTS03	US06	ĐƠN HÀNG 18	Edit Delete
CTDH19	1554700	45	ODV3	SPTS04	US01	ĐƠN HÀNG 19	Edit Delete
CTDH20	99000	4	OD04	SPH01	US03	ĐƠN HÀNG 20	Edit Delete
CTDH21	800000	20	ODV1	SPNT01	US01	ĐƠN HÀNG 21	Edit Delete

Previous 4 Next

Các tính năng của các bảng còn lại đều được thực hiện trên giao diện tương tự hai bảng là Categories và Products.

HẾT